TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 108/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy K**, sinh năm 1993. HKTT: Đội 1, Bình Ch, Bình S, tỉnh Q. Trú tại*:* Số 110 Nguyễn Xuân H, phường H, quận C, thành phố Đ.

Bị đơn*:* Ông **Huỳnh Trần Như S**, sinh năm 1988.Trú tại: Tổ 05 (09 Ung Văn K), phường M, quận Ng, TP Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Huỳnh Trần Như S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Huỳnh Trần Như S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung giữa bà Kvà ông S như sau: Giao con Huỳnh Minh Kh, sinh ngày 14/3/2020 cho bà k trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ thỏa thuận bà Ktự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà K đã nộp theo biên lai thu số 0007135 ngày 15/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Hoàn trả cho bà K 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường M, quận Ng,thành phố Đ
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2020, đăng ký ngày 13/5/2020).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh